

Số: 2179/BKHĐT-TH*Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2020*

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết
của UBTWQH ban hành nguyên
tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn
2021-2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại văn bản số 11172/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc xây dựng Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, căn cứ ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc tại văn bản số 3521/TTKQH-PL ngày 24 tháng 3 năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2456/VPCP-KTTH ngày 30 tháng 3 năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Quý Bộ hồ sơ Dự thảo Nghị quyết nêu trên để thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

2. Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

3. Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia về Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

4. Văn bản tham gia ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan.

Đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng 4 năm 2020 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTg);
- Lưu VT, Vụ TH.

Đ.4

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Phương



(Dự thảo Nghị quyết kèm theo Công văn số 2179/BKHĐT-TH ngày 01 tháng 4 năm 2020)

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-UBTVQH14

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số /BC-UBTCNS14 ngày tháng năm 2020 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025,

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Quốc phòng: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu quốc phòng, cơ yếu, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp; các nhiệm vụ, dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng thuộc Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm, Chương trình mục tiêu Công nghiệp quốc phòng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, điều tra phòng chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp; các dự án có mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội thuộc Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học; các dự án có mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động, Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn thuộc kế hoạch

đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

4. Khoa học, công nghệ: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển; các chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Cục sở hữu trí tuệ; các trạm, trại thực nghiệm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp; các dự án có mục tiêu khoa học công nghệ thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

5. Y tế, dân số và gia đình: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu về y tế (bao gồm y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, phục hồi chức năng; y học cổ truyền; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; kiểm định, kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế), dân số, gia đình, sức khỏe sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm cho các bệnh viện, các cơ sở y tế, trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, giám định của cơ quan quản lý, trung tâm chuyên ngành liên quan; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số, Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

6. Văn hóa thông tin: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Văn hóa: Bảo vệ, bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, văn hóa dân tộc; phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, bảo tàng, văn hóa cơ sở, các loại hình nghệ thuật biểu diễn; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Thông tin: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí của Nhà nước.

7. Phát thanh, truyền hình, thông tấn: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát thanh, truyền hình, thông tấn nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

8. Thể dục thể thao: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát triển thể dục, thể thao.

9. Bảo vệ môi trường: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Môi trường: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị quan trắc cảnh báo môi trường; bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Tài nguyên: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, tài nguyên thiên nhiên; các dự án có mục tiêu tài nguyên thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông-Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

10. Các hoạt động kinh tế: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; kinh tế nông thôn (bao gồm xây dựng nông thôn mới, cung cấp nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh, định cư, ổn định di dân tự do và tái định cư); phát triển giống cây trồng, vật nuôi; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh; các dự án có

mục tiêu nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Công nghiệp: cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở vật chất và trang thiết bị in, đúc tiền; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

c) Giao thông: kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không.

d) Khu công nghiệp và khu kinh tế: hạ tầng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án có mục tiêu khu công nghiệp và khu kinh tế thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

đ) Thương mại: chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu; các dự án có mục tiêu thương mại thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

e) Cấp nước, thoát nước.

g) Kho tàng: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kho tàng, kho lưu trữ chuyên dụng, lưu giữ hàng dự trữ quốc gia, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kho vật chứng.

h) Du lịch: cơ sở hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm, địa bàn du lịch; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch

thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

i) Viễn thông: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu viễn thông nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

k) Bưu chính: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu bưu chính nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

l) Công nghệ thông tin: các dự án hạ tầng thông tin số, hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin; hạ tầng phát triển công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

m) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, nhà ở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Chính phủ Việt Nam ở nước ngoài.

12. Xã hội: các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng, nuôi dưỡng người có công; hỗ trợ việc làm; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe người lao động; xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ; cơ sở cai nghiện và các dự án trợ giúp xã hội khác; trung tâm phát triển con người do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các dự án có mục tiêu xã hội thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật (bao gồm: Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư công nhưng không phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên).

Đối với các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng, các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sắp xếp tương ứng vào 13 ngành, lĩnh vực nêu trên phù hợp với tính chất, mục tiêu của các nhiệm vụ, dự án, trong đó: các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sắp xếp vốn đối ứng của dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo ngành, lĩnh vực sử dụng vốn nước ngoài của dự án.

Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành; đảm bảo tỷ lệ cân đối vốn ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên chi cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các ngành, lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Quốc hội.

7. Phân bổ vốn hợp lý cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước.

8. Chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

9. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

c) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch;

d) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được phân bổ đủ vốn theo giá trị quyết toán được duyệt; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công

tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

d) Chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

e) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công;

10. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương

1. Nguyên tắc phân bổ vốn:

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, tại Điều 4 của Nghị quyết này về các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật;

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này;

c) Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phải đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Cơ cấu phân bổ vốn:

a) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phần trong nước:

- Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực. Các địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho

các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này;

- Mức vốn còn lại được phân bổ như sau:

+ Phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực. Các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm phân bổ cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, nợ thanh toán dự án BT, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật;

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

b) Đối với vốn ngân sách trung ương phần nước ngoài (ODA):

- Phân bổ trên cơ sở định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021-2025, nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đối với các dự án đang triển khai, các dự án chuyển tiếp, các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư.

- Mức vốn còn lại chưa phân bổ để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án mới sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại phát sinh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo chủ trương đầu tư của từng chương trình do Quốc hội quyết định.

Điều 7. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho bộ, cơ quan trung ương (phần vốn trong nước)

1. Thực hiện theo các nội dung quy định Điều 5 của Nghị quyết này và phân bổ theo nguyên tắc cụ thể như sau:

- Phân bổ đủ chỉ tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

- Mức vốn còn lại phân bổ chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 8. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước)

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết này và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương, với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước.

b) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công.

d) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước) được thực hiện như sau:

- Phân bổ đủ chỉ tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

- Mức vốn còn lại phân bổ chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Đối với phân bổ số chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí sau:

(i) Tiêu chí dân số: số dân trung bình và dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

(ii) Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương.

(iii) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các địa phương.

(iv) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền của từng địa phương.

(v) Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

- Tiêu chí xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử).

- Tiêu chí các xã biên giới đất liền, gồm: các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các xã biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

- Tiêu chí vùng.

Điều 9. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương

1. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 theo kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022 là căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho các địa phương giai đoạn 2021-2025.

3. Căn cứ dự kiến các cân đối lớn của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, giao Thủ tướng Chính phủ quy định tốc độ tăng trưởng bình quân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này.

Điều 11. Giao Chính phủ

1. Tổ chức và chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương và địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ngoài các quy định tại Nghị quyết này, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021-2025.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đang thực hiện dở dang, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm để thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục bố trí vốn ngân sách nhà nước để hoàn thành đồng bộ nếu cần thiết theo tiến độ bố trí vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với các dự án dự kiến đầu tư nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước, trong trường hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến tiếp tục bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị mình thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Đầu tư công.

Điều 14. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch Quốc hội;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Đ/c ủy viên UBTVQH;
- HĐ DT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW Đảng, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, KH&ĐT;
- Lưu: HC, TCNS;

Nguyễn Thị Kim Ngân

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025

Dự thảo

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng năm 2020, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số....., Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

a) Theo quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật NSNN năm 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội có thẩm quyền quyết định "*Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ NSNN*". Do vậy, việc trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN. Trong giai đoạn 2016-2020, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành 02 Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, phân bổ vốn NSNN cho chi đầu tư và chi thường xuyên (Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 266/2016/NQ-UBTVQH14 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017).

c) Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, tại kỳ họp cuối năm của năm thứ năm nhiệm kỳ Quốc hội, Chính phủ trình Quốc hội kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau để Quốc hội cho ý kiến về các nội dung theo quy định tại Điều 49 của Luật này; riêng kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên của giai đoạn sau, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển của năm đầu tiên, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp này. Căn cứ quy định trên, Chính phủ báo cáo Quốc hội cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 **vào tháng 10 năm 2020**. Để có căn cứ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của bộ, cơ quan trung ương, các cấp chính quyền địa phương, từ đó tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của quốc gia cần sớm ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020. Sau 05 năm, việc thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 đã đạt được những kết quả tích cực, đáng chú ý là:

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chống thất thoát, lãng phí; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công.

- Việc áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 đã góp phần thúc đẩy cơ cấu lại đầu tư và cơ cấu lại các ngành, vùng lãnh thổ; cơ bản bảo đảm tương quan hợp lý giữa phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội, giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 cũng còn một số hạn chế. Cụ thể:

Thứ nhất: Việc phân loại ngành, lĩnh vực đầu tư tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 gồm 20 ngành, lĩnh vực và 21 chương trình mục tiêu nhưng vẫn chưa cụ thể hóa hết các nội dung của từng lĩnh vực. Số lượng chương trình mục tiêu quá nhiều tạo áp lực cân đối NSNN. Vốn cân đối NSNN trong

giai đoạn 2016-2020 chỉ đáp ứng được khoảng 53% nhu cầu vốn đầu tư nguồn NSTW cho các dự án thuộc 21 chương trình mục tiêu được Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016, nhiều chương trình như Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin, Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích bố trí vốn rất thấp.

Thứ hai: Việc lựa chọn danh mục dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa khoa học. Trong Nghị quyết cũng như các văn bản hướng dẫn đã đưa ra tiêu chí cho việc rà soát lựa chọn danh mục dự án đầu tư ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, khi lựa chọn các dự án đầu tư khởi công mới để đưa vào kế hoạch, các cấp, các ngành gặp khó khăn do chưa có phương pháp mang tính khoa học để đánh giá, so sánh mức độ cần thiết, tính hiệu quả giữa các dự án và khả năng triển khai của từng dự án nên việc lựa chọn dự án chưa thực sự tối ưu. Còn nhiều dự án chưa được bố trí đủ vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương vẫn chưa tiến hành việc rà soát, cắt giảm, điều chỉnh, phân kỳ đầu tư hoặc bổ sung nguồn vốn khác để thực hiện dự án.

Thứ ba: Phân bổ tổng nguồn đầu tư phát triển của cả nước đặc biệt là nguồn ngân sách trung ương (NSTW) trong 5 năm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa theo thông lệ quốc tế, chưa xác định chi tiêu cơ sở và chi tiêu mới. Chi tiêu cơ sở là nhu cầu chi NSNN để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ, chính sách cho từng lĩnh vực đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định và cam kết bố trí nguồn trong dự toán NSNN của năm trước, đang triển khai và tiếp tục chuyển sang thực hiện trong thời gian 5 năm kế hoạch tiếp theo. Việc phân bổ vốn căn cứ chi tiêu cơ sở và chi tiêu mới đảm bảo việc phân bổ theo đúng thứ tự ưu tiên, khắc phục tình trạng phân bổ vốn dàn trải, phân tán trước đây.

Thứ tư: Việc không quy định nguyên tắc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dẫn tới lúng túng trong thực hiện, nhiều dự án ký Hiệp định với các nhà tài trợ nước ngoài sau thời điểm Quốc hội phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 không còn nguồn để bố trí, ảnh hưởng đến uy tín của Chính phủ Việt Nam với nhà tài trợ nước ngoài, làm tăng chi phí vay.

Thứ năm: Việc xác định vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (NSDP) năm 2016 theo các tiêu chí về dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp huyện, tiêu chí bổ sung, sau đó các năm 2017-2019, mỗi năm tăng 10% là không phù hợp với tình hình thu, chi thực tế của địa phương, tốc độ tăng thu NSDP từng năm, dẫn tới nhiều địa phương có lũy kế bố trí kế hoạch

dầu tư vốn cân đối NSDP đến năm 2018 vượt kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối NSDP đã được cấp có thẩm quyền giao. Để xử lý vấn đề này, tại Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, Quốc hội đã quyết nghị “*Đối với vốn cân đối ngân sách địa phương: cho phép các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hằng năm, triển khai tổng kết vào cuối kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Giao Hội đồng nhân dân các cấp quyết định phân bổ vốn dự phòng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách địa phương của cấp mình bảo đảm các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.*”

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 là cần thiết, phù hợp với căn cứ pháp lý và tình hình thực tiễn, đáp ứng được đòi hỏi khách quan của công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13; xây dựng các Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Nghị quyết và gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan bằng văn bản về dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Ban soạn thảo đã họp cho ý kiến về định hướng và các nội dung cần quy định trong Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tổ biên tập đã họp để tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban soạn thảo, tiếp tục bổ sung, chỉnh lý các dự thảo trên và gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục đích

Việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 là căn cứ cho việc lập kế hoạch

đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, bảo đảm việc phân bổ vốn đúng mục tiêu, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn NSNN; nâng cao tính công khai, minh bạch, tăng cường hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho phát triển kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 dựa trên những quan điểm cơ bản sau:

- a) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và Luật NSNN.
- b) Việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; quy hoạch cấp quốc gia, các quy hoạch vùng, tỉnh, ngành được phê duyệt.
- c) Nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, chống đầu tư dàn trải, thất thoát và đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn NSNN, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- d) Kế thừa các ưu điểm, kết quả đạt được, khắc phục các hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN cho giai đoạn 2021-2025.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

- a. Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công.
- b. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn NSNN.

3. Bố cục và dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Chương và 14 Điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung (02 Điều)

- Chương II: Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN (7 Điều)

+ Điều 3: Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

+ Điều 4: Nguyên tắc chung về phân bổ vốn.

+ Điều 5: Nguyên tắc chung về phân bổ vốn NSTW.

+ Điều 6: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Điều 7: Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW cho bộ, cơ quan trung ương (phần vốn trong nước).

+ Điều 8: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước).

+ Điều 9: Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương.

- Chương III. Điều khoản thi hành (5 Điều)

V. NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phân loại ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN thống nhất với việc phân loại, ngành, lĩnh vực quy định tại Luật NSNN

a) Mục tiêu của chính sách: thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Đầu tư công, thống nhất quy định về phân ngành lĩnh vực với Luật NSNN.

b) Nội dung của chính sách

Quy định đối tượng, nội dung chi đầu tư vốn NSNN phân loại theo 13 ngành, lĩnh vực phù hợp với Điều 36 Luật NSNN năm 2015, trong đó:

(1) Đối với các dự án được giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 theo 20 ngành, lĩnh vực và 21 Chương trình mục tiêu sẽ được sắp xếp vào ngành cấp 2 của 13 ngành, lĩnh vực, cụ thể như:

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư theo quy

định sẽ được sắp xếp vào ngành kinh tế (Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản).

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 phục vụ mục tiêu quốc phòng thuộc Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm, Chương trình mục tiêu Công nghiệp quốc phòng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo: đưa vào ngành Quốc phòng.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội thuộc Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy: đưa vào ngành An ninh và trật tự, an toàn xã hội.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp – việc làm và an toàn lao động, Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn: đưa vào ngành Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

*có thể
lưu ý viết
lưu*

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu khoa học công nghệ thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: đưa vào ngành Khoa học, công nghệ.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số, Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương: đưa vào ngành Y tế, dân số và gia đình.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa: đưa vào ngành Văn hóa thông tin.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, các dự án chuyển tiếp có mục tiêu tài nguyên thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo: đưa vào ngành Bảo vệ môi trường.

+ Các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 có mục tiêu xã hội thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động: đưa vào ngành Xã hội.

(2) Các dự án mới trong giai đoạn 2021-2025 tùy theo mục tiêu, nội dung đầu tư của dự án sắp xếp vào 13 ngành, lĩnh vực phù hợp.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Để thực hiện chính sách nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải rà soát các dự án đã triển khai trong giai đoạn 2016-2020, đưa các dự án vào 13 ngành, lĩnh vực mới cho phù hợp.

2. Quy định các nguyên tắc chung phân bổ vốn:

a) *Mục tiêu của chính sách:* Bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025, nhưng cũng tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

b) *Nội dung của chính sách:* Việc xây dựng các nguyên tắc chung phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương được quán triệt và thực hiện đúng theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đối với nguyên tắc chủ động để dành một khoản vốn NSTW chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

Quy định này khắc phục hạn chế trong phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 vừa qua. Nếu yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ hết kế hoạch được giao hay để lại dự phòng theo tỷ lệ nhất định (10% theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ) làm hạn chế sự chủ động của các bộ và địa phương, việc sử dụng dự phòng cần có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Với quan điểm phân cấp triệt để cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong quản lý vốn đầu tư công, quy định các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động để dành một khoản vốn chưa phân bổ ở mức hợp lý là cần thiết để điều hành kế hoạch đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương và địa phương mình.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Các nguyên tắc chung này phải được rà soát kỹ, đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW

a) *Mục tiêu của chính sách:* Xây dựng các nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, vừa tạo điều kiện phân cấp, phân quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đồng thời NSTW cũng tập trung đầu tư cho dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành đồng thời cập nhật thông lệ quốc tế trong phân bổ vốn là áp dụng chỉ tiêu cơ sở.

b) Nội dung của chính sách

- Về nguyên tắc phân bổ: Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công.

- Về cơ cấu phân bổ vốn: Dự thảo Nghị quyết bổ sung quy định về cơ cấu phân bổ vốn để bảo đảm NSTW được phân bổ với tương quan hợp lý giữa các bộ, cơ quan trung ương; vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương và vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án cụ thể có ý nghĩa quan trọng, tác động liên ngành, vùng và cả nước, tạo động lực phát triển kinh tế. Cụ thể:

a) Đối với vốn đầu tư công nguồn NSTW phân trong nước:

- Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực. Các địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

- Dành 70% để phân bổ:

+ Phân bổ theo ngành, lĩnh vực cho các bộ, cơ quan trung ương. Các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm phân bổ cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

+ Bố trí vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy

hoạch vùng, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSTW theo quy định của pháp luật.

+ Số vốn chưa phân bổ còn lại để sử dụng và phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

Trong giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ vốn NSTW và ngân sách địa phương trong tổng chi NSNN lần lượt là 47,82% và 52,18%, tỷ lệ vốn NSTW bố trí cho các bộ, cơ quan trung ương chiếm 50,64% chi đầu tư vốn NSTW, tỷ lệ vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương chiếm 49,36% trong tổng chi vốn NSTW, trong đó bao gồm các nhiệm vụ do trung ương quản lý nhưng giao cho địa phương triển khai thực hiện.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật NSNN, *Tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hằng năm của NSTW cho ngân sách địa phương quy định tại điểm này tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSTW*, dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 bổ sung có mục tiêu cho địa phương không quá 30% tổng chi đầu tư vốn NSTW. Còn lại 70% vốn NSTW bố trí cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện dự án phục vụ trực tiếp cho hoạt động của bộ, cơ quan trung ương và phân bổ các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSTW theo quy định của pháp luật.

b) Đối với phần vốn nước ngoài nguồn NSTW:

- Phân bổ trên cơ sở định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021-2025, nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đối với các dự án đang triển khai, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ để phục vụ cho việc hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án mới sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bổ sung vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại phát sinh trong kế hoạch trung hạn.

Mục tiêu là đảm bảo bố trí đủ vốn theo đúng cam kết với các nhà tài trợ nước ngoài, tiến độ thực hiện dự án, xử lý kịp thời các dự án phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

4. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW cho các bộ, cơ quan trung ương

a) Mục tiêu của chính sách: Bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả, hoàn thành dứt điểm các dự án chuyển tiếp, thiếu vốn, thu hồi đủ số vốn ứng trước.

b) Nội dung của chính sách

Dự thảo Nghị quyết dự kiến đổi mới việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSTW cho các bộ, cơ quan trung ương theo hướng:

- Phân bổ đủ chỉ tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

- Mức vốn còn lại phân bổ chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Phải rà soát, xác định chỉ tiêu cơ sở từ các bộ, cơ quan trung. Việc bố trí vốn tập trung đảm bảo hoàn thành dứt điểm các dự án dở dang.

5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW cho các địa phương

a) Mục tiêu của chính sách: Bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đúng chức năng của NSTW nhưng cũng tạo sự linh hoạt trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công.

b) Nội dung của chính sách

- Vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương chỉ được bố trí cho các dự án có quy mô nhóm B trở lên. Đồng thời, để xử lý phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định hỗ trợ vốn NSTW cho một số dự án khẩn cấp về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng,... mà không phân biệt quy mô dự án.

- Đối với tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước): Dự thảo Nghị quyết dự

kiến đổi mới việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo định mức, được tính toán trên cơ sở kế thừa từ một số tiêu chí phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020. Cụ thể, định mức phân bổ vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương được xác định:

(1) Phân bổ đủ chỉ tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

Mức vốn còn lại phân bổ chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

(2) Phân bổ chỉ tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí sau:

(i) Tiêu chí dân số: số dân trung bình và dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

(ii) Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ bổ sung cân đối từ NSTW so với tổng chi ngân sách địa phương.

(iii) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các địa phương.

(iv) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền của từng địa phương.

(v) Các tiêu chí bổ sung, bao gồm: Tiêu chí xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử); tiêu chí các xã biên giới đất liền, gồm: các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các xã biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia; tiêu chí vùng.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Phải rà soát, xác định chỉ tiêu cơ sở từ các địa phương. Việc bố trí vốn tập trung đảm bảo hoàn thành dứt điểm các dự án dở dang.

6. Về vốn cân đối NSDP

a) *Mục tiêu của chính sách:* Xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội giữa trung ương và địa phương; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và NSNN trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm tương

quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn.

b) Nội dung của chính sách: Định mức phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương được xác định như sau:

(i) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 theo kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022 là căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về NSTW và số bổ sung từ NSTW cho các địa phương giai đoạn 2021-2025.

(ii) Căn cứ dự kiến các cân đối lớn của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, giao Thủ tướng Chính phủ quy định tốc độ tăng trưởng bình quân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

Để xác định vốn cân đối NSDP năm 2021 phải căn cứ vào kế hoạch tài chính 03 năm 2020-2022 của Chính phủ đã báo cáo Quốc hội kết hợp với tổng hợp số liệu từ các cơ quan liên quan.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tác động đến pháp luật: so với Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có một số nội dung mới đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và pháp luật khác có liên quan đến đầu tư công như phân loại dự án đầu tư công theo 13 ngành, lĩnh vực, NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương không vượt quá 30% tổng chi ngân sách trung ương; khắc phục hạn chế tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13, gồm: (i) Chủ động để lại khoản vốn NSTW chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để phân bổ cho nhiệm vụ, chương trình dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp; (ii) Quy định rõ nguyên tắc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay; (iii) Phân bổ cân đối ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với thực tế thu, chi ngân sách địa phương, tăng quyền chủ động cho các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

a) Về phân loại các dự án theo ngành, lĩnh vực và chương trình mục tiêu

(1)) *Xác định vấn đề:* Theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế

hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm, *phân bổ vốn chi đầu tư phát triển vốn ngân sách nhà nước theo 13 ngành, lĩnh vực gồm: chi quốc phòng; chi an ninh và trật tự an toàn xã hội; chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề; chi khoa học và công nghệ; chi y tế, dân số và gia đình; chi văn hóa thông tin; chi phát thanh truyền hình thông tấn; chi thể dục thể thao; chi bảo vệ môi trường; chi các hoạt động kinh tế; chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể; chi bảo đảm xã hội và chi đầu tư khác.*

Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 phân bổ theo **20 ngành, lĩnh vực** gồm: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; công nghiệp; thương mại; giao thông; cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải; kho tàng; văn hóa; thể thao; du lịch; khoa học, công nghệ; thông tin; truyền thông; công nghệ thông tin; giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm; xã hội; tài nguyên và môi trường; quản lý nhà nước; quốc phòng, an ninh; dự trữ quốc gia và phần vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các địa phương thông qua **21 chương trình mục tiêu**, khác với phân bổ ngành, lĩnh vực quy định tại Luật NSNN 2015 và Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14.

(2) *Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Phù hợp với quy định phân loại ngành, lĩnh vực tại Luật NSNN.

(3) *Phương hướng giải quyết vấn đề:* Sắp xếp lại các dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 đã được bố trí vốn hằng năm và các dự án đã được bố trí vốn từ NSNN nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư trung hạn theo 13 ngành, lĩnh vực.

(4) *Đánh giá tác động của các giải pháp và kiến nghị lựa chọn:* Việc thực hiện giải pháp góp phần tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền về nhiệm vụ chi của NSNN, hạn chế đầu tư dàn trải.

b) Về việc chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

(1) *Xác định vấn đề:* Việc phân bổ hết kế hoạch đầu tư trung hạn ngay năm đầu kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn là rất khó khăn, nhiều dự án chưa

kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư do đó quy định để tạo sự chủ động, sự linh hoạt trong triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn.

(2) *Mục tiêu giải quyết vấn đề*: Khắc phục tồn tại trong giai đoạn trước là yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải phân bổ hết kế hoạch đầu tư công được giao ngay từ đầu kỳ trung hạn; trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều nhiệm vụ phát sinh nhưng không còn nguồn để xử lý.

(3) *Phương hướng giải quyết vấn đề*: Cho phép chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

(4) *Đánh giá tác động của các giải pháp và kiến nghị lựa chọn*: Việc thực hiện giải pháp nêu trên phù hợp với thực tiễn, khắc phục triệt để tình trạng bị động trong điều hành kế hoạch đầu tư trung hạn, thể hiện vai trò, chức năng của ngân sách trung ương và nâng cao quyền chủ động của các địa phương.

c) Về quy định phân bổ vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương

(1) *Xác định vấn đề*: Trong giai đoạn 2016-2020 do quy định chỉ bố trí vốn nước ngoài cho các dự án đã ký Hiệp định dẫn tới nhiều dự án ký Hiệp định sau thời điểm Quốc hội thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn không được bố trí vốn, ảnh hưởng uy tín của Chính phủ Việt Nam với các nhà tài trợ.

(2) *Mục tiêu giải quyết vấn đề*: Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc phân bổ vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương phải đảm bảo:

- Định hướng thu hút sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021-2025, nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đối với các dự án đang triển khai, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, các dự án đã ký hiệp định.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ để phục vụ cho việc làm thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án mới sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại phát sinh trong kế hoạch trung hạn.

(3) *Phương hướng giải quyết vấn đề*: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát các dự án đang triển khai còn thiếu vốn, các Hiệp định với nhà tài trợ trong đó rà soát thời gian rút vốn từ nhà tài trợ để tránh trường hợp dự án

đã được bố trí vốn nhưng chưa làm thủ tục gia hạn Hiệp định với nhà tài trợ, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân dự án.

(4) *Đánh giá tác động của các giải pháp và kiến nghị lựa chọn:* Việc thực hiện chính sách này tạo cơ sở pháp lý để bố trí vốn cho các dự án phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, tránh tình trạng dự án đã ký Hiệp định nhưng chưa được bố trí vốn, ảnh hưởng đến uy tín của Chính phủ Việt Nam cũng như làm tăng chi phí vay.

d) Về phân bổ vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương

(1) *Xác định vấn đề:* Việc xác định vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương (NSDP) năm 2016 theo các tiêu chí về dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính cấp huyện, tiêu chí bổ sung, sau đó các năm 2017-2019, mỗi năm tăng 10% là không phù hợp với tình hình thu, chi thực tế của địa phương, tốc độ tăng thu NSDP từng năm, dẫn tới nhiều địa phương có lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư vốn cân đối NSDP đến năm 2018 vượt kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối NSDP đã được cấp có thẩm quyền giao.

(2) *Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc phân bổ vốn cân đối NSDP.

- Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 theo kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022 là căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho các địa phương giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ dự kiến các cân đối lớn của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, giao Thủ tướng Chính phủ quy định tốc độ tăng trưởng bình quân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối.

(3) *Phương hướng giải quyết vấn đề:* Căn cứ vào kế hoạch tài chính 03 năm 2020-2022 đã báo cáo Quốc hội để xác định chi đầu tư cân đối NSDP.

(4) *Đánh giá tác động của giải pháp và kiến nghị lựa chọn:* Khắc phục tình trạng bố trí kế hoạch đầu tư vốn cân đối NSDP hằng năm vượt kế hoạch đầu tư trung hạn đã giao.

2. Tác động đến thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị quyết không phát sinh thêm các thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ).

3. Tác động đến giới: Dự thảo Nghị quyết không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn NSTW.
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị quyết cho các cơ quan, đơn vị cấp dưới bảo đảm cách hiểu thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết. Ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết này.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết tại kỳ họp tháng 5 năm 2020 để làm cơ sở cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV.

VIII. CÁC Ý KIẾN VỀ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 và đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về dự thảo Nghị quyết nêu trên (*Dự thảo Nghị quyết và Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 xin gửi kèm theo*).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, Vụ PC;
- Lưu : VT, Vụ TH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng



PHỤ LỤC

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đối với dự thảo Nghị quyết ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Công văn số 2179/BKHĐT-TH ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
A	CÁC Ý KIẾN CHUNG		
	Bộ Tư pháp	Về phạm vi nguồn vốn, Điều 80 Luật Đầu tư công quy định " <i>Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i> " (khoản 3 Điều 48); việc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án phải " <i>Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định</i> " (khoản 2 Điều 51), trong khi đó, vốn đầu tư công quy định tại Luật này không chỉ bao gồm vốn ngân sách nhà nước mà còn có vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do dự thảo Nghị quyết chỉ quy định phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước, không bao gồm các nguồn vốn đầu tư công khác. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ nội dung này, trong trường hợp không hướng dẫn đối với các nguồn vốn đầu tư khác thì đề nghị nêu rõ cấp có thẩm quyền hay cơ quan nào hướng dẫn về nguồn vốn đầu tư khác này để thực hiện thống nhất.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Theo quy định tại khoản tiết a, khoản 5 Điều 20 Luật NSNN là Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN, không quyết định nguyên tắc, định mức, phân bổ vốn nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật. Đồng thời, trong từng văn bản quy định về việc để lại nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cho đầu tư đã xác định đối tượng, nhiệm vụ đầu tư từ nguồn này. Trong quá trình tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kiến nghị hướng xử lý vướng mắc phát sinh trong trường hợp cần thiết.
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị nghiên cứu xem xét, bổ sung nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ cho ngành giáo dục, đào tạo đảm bảo ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo khoản 1, Điều 96 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: theo khoản 1, Điều 96 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019: " <i>Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước quy định</i> ". Tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị quyết nguyên tắc chung về phân bổ vốn đã có nội dung: " <i>đảm bảo tỉ lệ cân đối vốn ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên chi cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các ngành, lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Quốc hội</i> "

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tác động nếu theo định mức này thì tổng đầu tư ngân sách là bao nhiêu, so sánh với khả năng thu ngân sách và khả năng vay nợ.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Đây là nguyên tắc tiêu chí, định mức để phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN, do vậy việc phân bổ này chỉ thực hiện sau khi Chính phủ dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn sau, trước ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước theo quy định tại Khoản 7 Điều 55 Luật Đầu tư công. Tại khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc chung có nêu việc phân bổ vốn phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Do vậy, Nghị quyết không có nội dung quy định về cách tính tổng chi ngân sách cho đầu tư là bao nhiêu.
	Bộ Tài chính (QĐ)	Theo Điều 80 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công, nhưng theo Dự thảo thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ quy định phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước, không bao gồm các nguồn vốn đầu tư công khác. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ nội dung này, trong trường hợp không hướng dẫn đối với các nguồn vốn đầu tư khác thì đề nghị nêu rõ cấp có thẩm quyền hay cơ quan nào hướng dẫn về nguồn vốn đầu tư khác này.	Theo quy định tại khoản tiết a, khoản 5 Điều 20 Luật NSNN là Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN, không quyết định nguyên tắc, định mức, phân bổ vốn nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật. Đồng thời, trong từng văn bản quy định về việc để lại nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cho đầu tư đã xác định đối tượng, nhiệm vụ đầu tư từ nguồn này. Trong quá trình tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương kiến nghị hướng xử lý vướng mắc phát sinh trong trường hợp cần thiết.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Đề nghị bổ sung nội dung quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn cho chương trình đầu tư công, sử dụng vốn ngân sách Trung ương, do Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.	Chương trình đầu tư công chỉ được quyết định sau khi Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, trong Quyết định chủ trương đầu tư đã bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, thời gian, tiến độ, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện. Đây là cơ sở để làm căn cứ bố trí vốn cho chương trình đầu tư công. Hiện nay Chính phủ chưa quyết định Chương trình đầu tư công cho giai đoạn 2021-2025.
	Ngân hàng phát triển Việt Nam	đề nghị bổ sung vào toàn bộ Dự thảo để đảm bảo rõ việc phân bổ vốn cho các nhiệm vụ ngân hàng chính sách (VDB) và Vidifi phải thực hiện (không chỉ quy định đối với chương trình, dự án của các bộ ngành địa phương), bổ sung nội dung trên vào các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công cũng như vào điều khoản chuyển tiếp của Dự thảo.	Tại khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công đã quy định đối tượng của đầu tư công, trong đó nêu rõ đối tượng của đầu tư công bao gồm cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, Kế hoạch đầu tư công trung hạn sẽ thực hiện việc bố trí vốn phù hợp với khả năng cân đối và số vốn thuộc trách nhiệm NSTW phải bố trí.
	Quảng Ninh	Để đảm bảo công tác bố trí vốn, hỗ trợ vốn cho các dự án, công trình thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý theo ngành dọc (Đặc biệt là lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tư pháp của các địa phương) là đúng quy định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài Chính kiến nghị Chính phủ, Quốc hội bổ sung tại Chương II Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, nội dung quy định sau: “Các địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương được phép đầu tư và hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án, công trình thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý theo ngành dọc (đặc biệt là khối An ninh, Quốc phòng, Tư pháp, Nội chính trên địa bàn)”.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Đây là đề xuất liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, đã được quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật ngân sách, trong đó quy định về trường hợp ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn. Do đó địa phương căn cứ theo quy định nêu trên để thực hiện.
	Hải Phòng	Dự thảo Nghị quyết dành tới 05/14 Điều để quy định các nội dung về nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công (Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8) dẫn đến việc các điều bị trùng lặp nguyên tắc. Mặt khác, tại Luật Đầu tư công năm 2019 đã quy định 02 điều về nguyên tắc lập và nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các nội dung đã được Luật hóa, đề nghị Nghị quyết không nhắc lại, chỉ nêu các nội dung chi tiết hơn mà trong Luật không quy định.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi tiết cho các đối tượng khác nhau là để phù hợp với quy định về phân cấp quản lý NSNN và làm rõ trách nhiệm của từng cấp trong việc quản lý và đầu tư công đồng thời nhằm tạo thuận lợi, công khai, minh bạch cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong quá trình triển khai.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
B	Ý KIẾN THAM GIA CỤ THỂ		
I	CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG		
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		
2	Điều 2. Đối tượng áp dụng		
	CHƯƠNG II NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
3	Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025		
	Bộ Tư pháp	Về ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (Điều 3), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát cụ thể để bảo đảm bao quát các nhiệm vụ đầu tư công theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Bộ Tài chính (QĐ)	(1) Dự thảo đã nêu đủ 13 ngành lĩnh vực như quy định của Luật Ngân sách nhà nước nhưng lồng ghép các dự án chuyển tiếp thuộc các Chương trình hỗ trợ có mục tiêu của NSTW giai đoạn 2016-2020 để quy định chung cho các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN nói chung là chưa phù hợp. Vì vậy cần rà soát để thống nhất theo phân loại 13 lĩnh vực Luật Ngân sách nhà nước đã quy định (tham khảo các quy định về ngành lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg để quy định trong giai đoạn 2021-2025). (2) Bổ sung nguyên tắc, cơ sở xác định dự án thuộc ngành, lĩnh vực đối với dự án đầu tư có thể liên quan đến nhiều ngành lĩnh vực khác nhau	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: (1) Theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 không còn quy định đối với Chương trình mục tiêu, việc phân loại theo ngành, lĩnh vực được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (Khoản 2 Điều 49). (2) Việc phân loại ngành, lĩnh vực đầu tư của dự án căn cứ vào tính chất, mục tiêu, nội dung đầu tư của dự án do đó sẽ không còn tình trạng dự án liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực như trước đây
	Bộ Xây dựng	Đề nghị bổ sung 01 mục về nhà ở xã hội theo pháp luật về nhà ở.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Theo phân loại ngành mới, tại Khoản 13 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết đã bao gồm các đối tượng chính sách khác, trong đó đã bao gồm: " <i>hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> "
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Lồng ghép khoản 6 và khoản 7 điều 3 thành một khoản: Văn hóa thông tin, phát thanh và truyền hình. Các nội dung chi tiết của các khoản trên vẫn giữ nguyên như trong dự thảo.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Tại Điều 36 Luật ngân sách đã quy định văn hóa thông tin và phát thanh, truyền hình, thông tấn là 02 lĩnh vực riêng biệt.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bắc Ninh	(1) Đề nghị quy định có sự thống nhất với các nội dung tại thông tư 324/TT - BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính về Hệ thống mục lục ngân sách và phân chia loại khoản để thống nhất trong báo cáo. (2) Một số dự án như Đầu tư xây dựng công viên chưa có trong lĩnh vực, ngành đầu tư công.	(1) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu. (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Hải Phòng	Đối với các hoạt động kinh tế cần bổ sung nội dung quy định về các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư, các khu đô thị mới ...thuộc nhóm nào.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Thanh Hóa	Dự thảo Nghị quyết quy định các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025, bao gồm cả các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp của các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020. Việc quy định như trên là chưa đầy đủ, sẽ gây khó khăn trong quá trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 vào từng ngành, lĩnh vực của giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh quy định trên theo hướng: Trong từng ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 phải bao gồm cả dự án đã hoàn thành (nhưng còn thiếu vốn) và dự án chuyển tiếp của các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 chuyển sang thực hiện (hoặc bố trí vốn còn thiếu) trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Thừa Thiên Huế	Đề nghị bổ sung thêm lĩnh vực công trình công cộng trong các hoạt động kinh tế, bao gồm các dự án: hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu tái định cư, công viên cây xanh, nghĩa trang nhân dân...	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Khoản 1. Quốc phòng		
	Khoản 2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội		
	Khoản 3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		
	Khoản 4. Khoa học, công nghệ		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Công thương	(1) Đề nghị cơ quan soạn thảo văn bản xem xét, điều chỉnh: “các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển” thành “các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghiệp; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển theo định hướng cách mạng công nghiệp 4.0”. (2) Đề nghị bổ sung thêm đơn vị “Trung tâm kỹ thuật” vào khoản này. (3) Đề nghị xem xét không đưa vào các đơn vị: “chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng” do không phù hợp với định hướng xã hội hóa ngày càng mạnh các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường và quản lý chất lượng. Ngân sách nhà nước sẽ dần giảm đầu tư cho các đơn vị này.	(1) Về cơ bản dự thảo đã đảm bảo đủ các ngành kinh tế, việc nêu chi tiết sẽ làm hạn chế tính bao quát của nội dung dự thảo (ví dụ CMCN 4.0??). (2) Chưa đủ cơ sở để xác định chủ thể của đơn vị cần liệt kê trong dự thảo Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và đầu tư chưa có cơ sở để tiếp thu. (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Bình Định	đề nghị bổ sung nhiệm vụ, đối tượng “Khu đô thị khoa học” vào đối tượng được bố trí vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 thuộc lĩnh vực Khoa học, công nghệ.	Vốn Đầu tư công là để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao, việc đưa "Khu đô thị khoa học" thuộc đối tượng đầu tư công là chưa có cơ sở để xem xét do chưa làm rõ được khái niệm.
Khoản 5. Y tế, dân số và gia đình			
	Tiền Giang	đề nghị bổ sung nội dung: “kiểm định, kiểm nghiệm, giám định dược, mỹ phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; dân số, gia đình, sức khỏe sinh sản”.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
Khoản 6. Văn hóa thông tin			
	Bộ Thông tin và truyền thông	Đối với lĩnh vực thông tin quy định tại điểm b, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Thông tin: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở của Nhà nước”.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
Khoản 7. Phát thanh, truyền hình, thông tin			
Khoản 8. Thể dục thể thao			
Khoản 9. Bảo vệ môi trường			

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điều chỉnh: “9. <i>Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:</i> a) <i>Quản lý tài nguyên: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo; đo đạc bản đồ và thông tin địa lý; điều tra cơ bản và dự báo khí tượng thủy văn; điều tra, thăm dò địa chất và quản lý tài nguyên thiên nhiên; các dự án chuyển tiếp có mục tiêu tài nguyên thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông-Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo.</i> b) <i>Môi trường: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị quan trắc cảnh báo môi trường; bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; các dự án chuyển tiếp thuộc Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.</i>”.	Việc phân loại đảm bảo đúng 13 ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 Luật NSNN
Khoản 10. Các hoạt động kinh tế			
	Bộ Công thương	(1) Đề nghị xem xét điều chỉnh mục b như sau: “<i>Công nghiệp: cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>” thành “<i>Công nghiệp: cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; các nhiệm vụ, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc lĩnh vực phát triển công nghiệp nông thôn, dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>” (2) Đề nghị xem xét điều chỉnh mục d như sau: “<i>Khu công nghiệp và khu kinh tế: hạ tầng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án chuyển tiếp có mục tiêu khu công nghiệp và khu kinh tế thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển...</i>” thành “<i>Khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp: hạ tầng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án chuyển tiếp có mục tiêu khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển</i>” (3) Đề nghị xem xét, điều chỉnh mục đ như sau: “<i>chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistics</i>” sửa đổi thành: “<i>chợ, trung tâm logistics.</i>”	(1) Đề nghị điều chỉnh chưa nêu căn cứ, cơ sở để điều chỉnh, Bộ Kế hoạch và đầu tư chưa có cơ sở để tiếp thu. (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu. (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	đề nghị bổ sung nội dung sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho ngành, lĩnh vực cấp nước, thoát nước.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Bộ Tài chính	(1) Du lịch (điểm h), viễn thông (điểm i), bưu chính (điểm k), công nghệ thông tin (điểm l): Dự thảo phân loại vào lĩnh vực chi các hoạt động kinh tế là chưa hợp lý. Đề nghị đưa vào lĩnh vực “bảo vệ môi trường”. (2) Cấp nước, thoát nước (điểm e): Dự thảo phân loại vào lĩnh vực chi các hoạt động kinh tế là chưa hợp lý. Đề nghị đưa vào lĩnh vực “bảo vệ môi trường”. (3) Tại điểm m Khoản 10 Điều 3 dự thảo quy định: “Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công”. Tuy nhiên, tại điểm c Khoản 9 Điều 4 dự thảo quy định: “Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch”. Đề nghị rà soát, thống nhất căn cứ áp dụng giữa các quy định trên.	(1) Đề nghị điều chỉnh chưa nêu căn cứ, cơ sở để điều chỉnh, Bộ Kế hoạch và đầu tư chưa có cơ sở để tiếp thu. (2) Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Nội dung này đã phù hợp với phân loại ngành kinh tế (tại Thông tư 324/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính cũng quy định nội dung "cấp, thoát nước trong lĩnh vực chi các hoạt động kinh tế) (3) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Bộ Thông tin và truyền thông	Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin quy định tại điểm l, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “ <i>Công nghệ thông tin: Các dự án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, trong đó ưu tiên phát triển hạ tầng số; hạ tầng dữ liệu; hạ tầng định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển các nền tảng số và tài nguyên số; hạ tầng điện toán đám mây; hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng, các dự án thuộc Chương trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chương trình chuyển đổi số quốc gia và các dự án chuyển tiếp thuộc Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin</i> ”.	Việc nêu chi tiết sẽ làm hạn chế tính bao quát của nội dung dự thảo Nghị quyết. Do đó, Bộ Kế hoạch và đầu tư chưa có cơ sở để tiếp thu.
	Hà Nội	(1) Đối với lĩnh vực công nghiệp: Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về đầu tư các hạng mục cấp điện phục vụ các dự án đầu tư công trong trường hợp ngành điện chưa có nguồn vốn đầu tư. (2) Đối với lĩnh vực thương mại: Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung về đầu tư xây dựng chợ đã xuống cấp không có điều kiện kêu gọi xã hội hóa, do hiện nay, một số chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội được đầu tư đã lâu, nay xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ gây mất an toàn, không đảm bảo điều kiện phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, mỹ quan đô thị,... Đối với những chợ này, thành phố Hà Nội đã tích cực thực hiện xã hội hóa theo quy định của Chính phủ, tuy nhiên kết quả còn hạn chế do một số nguyên nhân như: nhiều tiểu thương không đồng thuận trong việc xã hội hóa do lo ngại mất quyền kinh doanh và giá thuê cao hoặc có chợ đã thực hiện lựa chọn nhà đầu tư nhưng chưa có nhà đầu tư quan tâm...	(1) Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Điện lực, Nhà nước độc quyền trong hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia, xây dựng và vận hành các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. (2) Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Hậu Giang	Tại Mục m, Khoản 10 Điều 3 “Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công”; và Mục c Khoản 9 Điều 4 “Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch”. Đối với quy định tại 2 mục trên chưa có sự thống nhất, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Khoản 11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		
	Khoản 12. Xã hội		
	Khoản 13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		
	Uy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Đề nghị bổ sung nội dung chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 vào các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: "chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp" là chưa rõ đối tượng, phạm vi, đồng thời nội dung "chi đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp" không thuộc đối tượng của đầu tư công theo Điều 5 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14
	Ngân hàng phát triển	đôi với các lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công liên quan đến VDB, ngoài cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, cấp những khoản thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước theo cam kết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho dự án Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng do Vidifi làm chủ đầu tư theo Quyết định số 746/QĐ-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư và bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ cần thiết đối với Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và các quy định liên quan,...thì còn có cấp Quỹ dự phòng rủi ro bảo lãnh cho VDB, cấp vốn HTSĐT cho VDB,... Vì vậy, đề nghị Điểm 13 Điều 3 cần được xem xét lại để đảm bảo bao quát các nội dung liên quan đến lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công của VDB và Vidiffi.	Bộ KH&ĐT đã chỉnh sửa lại khoản 13 Điều 13 đảm bảo bao quát đầy đủ các trường hợp thuộc đối tượng đầu tư công.
	Bộ Tài chính (QĐ)	(1) Đề nghị cụ thể hóa nội dung “ <i>hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> ” tại dự thảo thành “ <i>hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác, gồm: hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, dự phòng rủi ro bảo lãnh tín dụng và các hỗ trợ đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> ” . (2) Đề nghị bổ sung: “ <i>cấp bù lãi suất cho vay nước ngoài</i> ” để làm căn cứ cho việc cấp bù lãi suất cho các khoản vay theo Hiệp định đã ký với lãi suất ưu đãi cho Lào.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
4	Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tư pháp	Về nguyên tắc chung phân bổ vốn, đề nghị cân nhắc quy định " <i>Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan</i> " (khoản 5 Điều 4). Điều 52 Luật Đầu tư công quy định điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, theo đó, quy định chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn phải đáp ứng điều kiện " <i>Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư</i> ". Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định trên trong dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Đầu tư công.	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết không chỉ quy định việc bố trí vốn trung hạn cho dự án mà còn cả bố trí vốn hằng năm, đảm bảo thống nhất với Điều 52, Điều 53 Luật Đầu tư công.
	Ngân hàng phát triển	Phần này chỉ quy định các nội dung ưu tiên phân bổ cho nợ đọng xây dựng cơ bản,... và thiếu quy định ưu tiên phân bổ phần nợ đọng vốn đầu tư công bố trí cho VDB. Mặc dù nợ đọng vốn đầu tư công đối với VDB không phải nợ đọng xây dựng cơ bản, không phải vốn bố trí cho đối tượng đầu tư công là chương trình, dự án nhưng đây là phần nợ đọng cho đối tượng đầu tư công được quy định tại Khoản 6 Điều 5 Luật Đầu tư công năm 2019, Điểm 13 Điều 3 của Dự thảo; đặc biệt, phần nợ đọng này liên quan trực tiếp đến hoạt động của thể chế tài chính (ngân hàng) và liên quan gián tiếp đến hệ thống hàng loạt các dự án, chương trình ngân hàng đang cho vay, theo dõi, quản lý nên nợ đọng vốn đầu tư công đối với ngân hàng rất quan trọng. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đặt thứ tự ưu tiên đầu tiên tại Điểm 9 Điều 4 cho toàn bộ phần nợ đọng liên quan đến VDB như: cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp bổ sung Quỹ dự phòng rủi ro bảo lãnh cho VDB, cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tại VDB; cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách,...	Bộ KH&ĐT giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14: " <i>Nợ đọng xây dựng cơ bản là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa có vốn bố trí cho phần khối lượng thực hiện đó.</i> " Việc bố trí vốn nợ đọng XDCB phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối NSNN và thứ tự ưu tiên.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	Đề nghị bổ sung nguyên tắc: + Đảm bảo phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm cuốn chiếu (bắt đầu từ kế hoạch tài chính ngân sách năm 2020-2022). + Xử lý dứt điểm nợ đọng XDDB và hoàn trả các khoản ứng trước nguồn NSTW trước khi bố trí vốn để thực hiện các dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới.	Kế hoạch tài chính 3 năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước không được Quốc hội thông qua, chỉ cho ý kiến. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu ý kiến phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 phù hợp với kế hoạch tài chính 3 năm. + Nguyên tắc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước mới được khởi công mới đã thể hiện trong dự thảo Nghị quyết "Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công".
	Khoản 1		
	Khoản 2		
	Khoản 3		
	Khoản 4		
	Bộ Tài chính (QĐ)	Đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau: "... ; đảm bảo cân đối vĩ mô, các chỉ tiêu an toàn nợ công được Quốc hội quyết định trong giai đoạn kế hoạch."	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Khoản 5		
	Bình Định	đề nghị bổ sung từ "hàng năm" vào "Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn hàng năm đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan." Nhằm đảm bảo tính chặt chẽ hợp lý trong việc xây dựng kế hoạch trung hạn và thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư cho các chương trình, dự án; vì hiện nay, theo các quy định thì việc thẩm định nguồn vốn, chủ trương đầu tư là cơ sở để phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án; căn cứ vào kế hoạch trung hạn.	Nghị quyết này là căn cứ để triển khai cả kế hoạch trung hạn và hàng năm, do đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư không tiếp thu nội dung này.
	Khoản 6		
	Bộ Tài chính (QĐ)	đề nghị bổ sung thêm nội dung về việc ưu tiên bố trí đủ vốn cho các ngân hàng chính sách để thực hiện các nhiệm vụ/chương trình tín dụng chính sách do nhà nước giao.	Nội dung này đã thể hiện trong nguyên tắc bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải.
	Tiền Giang	Đề nghị bổ sung "vốn chi thường xuyên cho lĩnh vực y tế".	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu
	Khoản 7		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Lai Châu	đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Ưu tiên phân bổ vốn và tăng thêm hệ số địa bàn khó khăn đối với các vùng: miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã đặc biệt khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước.”	Việc phân bổ vốn đầu tư để thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 và mục tiêu phát triển 5 năm 2021-2025, đã tính đến cân đối giữa địa phương với vùng miền để đảm bảo hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra.
	Đà Nẵng	Tại Khoản 7 Điều 4 về nguyên tắc chung phân bổ vốn quy định: “Phân bổ vốn hợp lý cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước”. Tuy nhiên tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó có thành phố Đà Nẵng là nơi chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh lương thực và năng lượng, môi trường và đời sống xã hội. Do vậy, đề nghị Dự thảo bổ sung các vùng bị ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu vào nguyên tắc chung phân bổ vốn.	Khi xảy ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu, NSNN luôn ưu tiên tập trung để khắc phục hậu quả, hạn chế tác động từ nhiều nguồn vốn khác nhau. Đối vs các dự án lớn nhằm phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu sẽ được ưu tiên bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn.
	Khoản 8		
	Bộ Tư pháp	Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị quyết định "Chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ ở mức hợp lý ở cả cấp quốc gia và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn". Đề nghị quy định rõ "mức hợp lý" là như thế nào để áp dụng thống nhất, có cơ sở pháp lý.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu. Trong dự thảo Nghị quyết đã bỏ quy định "mức hợp lý" để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ.
	Bộ Tài chính (QĐ)	đề nghị bỏ nội dung quy định việc dành khoản dự phòng ngân sách trung ương tại từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương vì tại Luật Đầu tư công chỉ quy định về khoản dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của kế hoạch đầu tư công trung hạn quốc gia. Thực tế giai đoạn 2016-2020 việc bố trí dự phòng ở từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương được thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội.	Dự thảo Nghị quyết không quy định để lại dự phòng tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Đây là khoản chưa phân bổ (không phải là dự phòng) để bố trí cho các dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư... Quy định này nhằm khắc phục hạn chế trong triển khai kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Công thương	Đề nghị xem xét, điều chỉnh “để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư” thành “để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, bao gồm những chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2020 nhưng chưa kịp đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hoặc chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư”	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Thanh Hóa	Tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: Chủ động để dành một khoản vốn NSTW chưa phân bổ ở mức hợp lý ở cả cấp quốc gia và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn. Điểm a Khoản 2 Điều 5 quy định số vốn trung hạn nguồn NSTW chưa phân bổ còn lại (10%) để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn. Việc dự thảo Nghị quyết quy định như trên sẽ dẫn đến có rất nhiều nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư từ nguồn vốn NSTW chưa phân bổ (10%), gây khó khăn trong việc xác định, lựa chọn danh mục các nhiệm vụ, chương trình, dự án để bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, điều chỉnh quy định nêu trên theo hướng: Số vốn còn lại (10%) chỉ để phân bổ cho các dự án khẩn cấp và các dự án quan trọng, dự án trọng điểm và dự án cấp thiết phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Khoản 9		
	Bộ Tư pháp	Điều 51 Luật Đầu tư công quy định về nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án, trong đó quy định thứ tự ưu tiên bố trí vốn trong từng ngành, lĩnh vực (khoản 4). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định lại thứ tự ưu tiên bố trí vốn trong dự thảo Nghị quyết. Trường hợp cần quy định cụ thể, đề nghị bám sát theo đúng quy định của khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công. Dự thảo Nghị quyết quy định ưu tiên “ <i>Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch</i> ” là chưa phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công.	Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn chung của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Khoản 4 Điều 51 là thứ tự ưu tiên phân bổ vốn cho các dự án trong ngành, lĩnh vực. Vì phạm vi khác nhau nên quy định trong dự thảo Nghị quyết không trái với khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	Điểm b: (1) Sửa thành “Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch còn lại chưa thu hồi.” vì thực tế giai đoạn 2016-2020 mới chỉ bố trí thu hồi được một phần vốn đã ứng trước (còn lại chưa bố trí thu hồi). (2) Đề nghị bổ sung “Bố trí vốn trả nợ cho các dự án đầu tư công theo hình thức BT” vào thứ tự ưu tiên thứ 3; bổ sung thứ tự ưu tiên bố trí vốn NSNN còn nợ đối với hoạt động tín dụng chính sách theo quy định	Nội dung này đã được thể hiện trong khoản 9, cụ thể: + Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn); +Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (vốn nhà nước thanh toán cho dự án BT theo tiến độ hợp đồng)
	Bộ Tài chính (QĐ)	(1) <i>Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng chưa bố trí đủ vốn</i>: Theo quy định của Luật Đầu tư công thì nợ đọng xây dựng cơ bản là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa có vốn bố trí cho phần khối lượng thực hiện đó. Do vậy, việc bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, quyết toán có bị trùng với nội dung bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản không. (2) <i>Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp</i>: theo Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội, các địa phương được bố trí vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 phải cam kết bố trí phần vốn còn thiếu từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án đúng tiến độ. Do vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét làm rõ việc bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị quyết nêu trên (3) Đề đảm bảo tính minh bạch trong thực hiện đề nghị sửa “<i>Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành,...; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi cho các nhà tài trợ nước ngoài;...</i>” thành: “<i>Bố trí vốn cho dự án hoàn thành,...; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ bố trí vốn nước ngoài ;...</i>”;	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu đã sửa lại trong dự thảo Nghị quyết là bố trí vốn cho dự án hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được phân bổ đủ vốn theo giá trị quyết toán được duyệt. + Đối với dự án chuyển tiếp: Việc phân bổ vốn NSNN cho giai đoạn 2021-2025 nên không thể áp dụng quy định của Nghị quyết số 26/2016/QH14.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính	Tại điểm e Khoản 9 Điều 4 dự thảo có nêu thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của các bộ, ngành trung ương và địa phương có nội dung: Chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án. Vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương chương trình sử dụng vốn đầu tư công là chưa đúng vì theo quy định của Điều 15 Luật Đầu tư công 2019, chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công sử dụng nguồn chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ này. Việc sử dụng vốn đầu tư công để quyết định đầu tư chương trình là chưa có quy định tại Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại nội dung trên.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và sửa lại trong dự thảo Nghị quyết theo đó vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư của dự án đầu tư công.
	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Đề nghị ưu tiên bố trí vốn đầu tư công nguồn NSNN cho các dự án đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương sử dụng vốn nhà nước	Theo quy định của Luật Đầu tư công thì không có riêng dự án đền bù, giải phóng mặt bằng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công " <i>Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.</i> Do đó, việc bố trí vốn NSNN cho hạng mục giải phóng mặt bằng đặt trong tổng thể dự án.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Nam Định	đề nghị sửa điểm đ như sau: Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công trừ dự án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước . Vì thực tế trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh có phát sinh những dự án được đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, số vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước chỉ xác định được tại thời điểm hàng năm, không xác định được tại thời điểm lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Do vậy, những dự án đầu tư từ nguồn vốn này không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, theo quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công thì sẽ không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm.	Luật Đầu tư công không quy định việc tách riêng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Vì vậy, trong dự thảo Nghị quyết không thể quy định như đề xuất của tỉnh Nam Định.
	Bình Định	Tại điểm b đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Dựa trên cơ sở thực tế của địa phương tiến hành phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn)”	Việc phân bổ vốn để thu hồi ứng trước trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sẽ được tính vào chi tiêu cơ sở, là khoản phải bố trí trước khi bố trí cho các nhiệm vụ khác để đảm bảo thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội. Vì vậy, Bộ Kế hoạch không tiếp thu ý kiến này.
	Khoản 10		
5	Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương		
	Bộ Tài chính (QĐ)	(1) Khoản 1 đề nghị bổ sung nội dung “ưu tiên cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội mang tính liên vùng, dự án có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường”. (2) khoản 2 của dự thảo: dành tối đa không quá 30% cho các Bộ ngành, 30% bổ sung có mục tiêu cho địa phương phân bổ theo ngành, 30% phân bổ cho nhiệm vụ dự án cụ thể và số chưa phân bổ còn lại để xử lý các vấn đề phát sinh là không có căn cứ. Đề nghị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước là NSTW hỗ trợ tối đa 30%, phần còn lại thực hiện các nhiệm vụ chi của trung ương.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu. Đảm bảo NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương tối đa không quá 30% tổng chi NSTW được quy định tại Điều 40 Luật NSNN.
	Bộ Công an	Xem xét hiệu chỉnh nội dung tại điểm b, Khoản 2, Điều 5 “các dự án đã ký hiệp định” thành “các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư” để phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Giáo dục và Đào tạo	đề nghị xem xét điều chỉnh giảm tỷ lệ vốn ngân sách trung ương phần vốn trong nước để xử lý các vấn đề phát sinh, dự án khẩn cấp trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công, tăng tỷ lệ vốn ngân sách trung ương phần vốn trong nước phân bổ theo ngành, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan trung ương để các Bộ, cơ quan trung ương đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển, mục tiêu của ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2021-2025.	Trong dự thảo Nghị quyết chỉ quy định NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương tối đa không quá 30% tổng chi NSTW được quy định tại Điều 40 Luật NSNN, phần còn lại bố trí cho Bộ, cơ quan trung ương và các chương trình, dự án cụ thể.
	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	(1) Bổ sung "chương trình đầu tư công" vào các Điểm a, Khoản 1, Điều 5: a) Bảo đảm tương quan hợp lý bao gồm: <i>chương trình đầu tư công</i> , chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật; Điểm a, Khoản 2, Điều 5: Dành khoảng 30% để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình dự án cụ thể bao gồm: <i>chương trình đầu tư công</i> , chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, .. sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật; Quy định dành 30% để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: <i>chương trình đầu tư công</i> , chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành. (2) Trong quá trình xây dựng quy định chi tiết thực hiện nghị quyết, đề nghị quy định rõ các dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững sẽ được bố trí trong nhóm này để các bộ, ngành địa phương được biết và chủ động phân bổ theo thẩm quyền trong phạm vi nguồn vốn được giao cho các dự án còn lại khác, ngoài nhóm các dự án trên.	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu.
	Đài truyền hình Việt Nam	Tại khoản a) mục 1 Điều 5 thêm vào như sau: "... <i>chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có tính cấp thiết, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành...</i> "	Quy định tại tiết a điểm 1 Điều 5 trong dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đặc thù của dự án.
	Ngân hàng phát triển	chưa nêu rõ các nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ phải thực hiện (các nhiệm vụ không phải chương trình, dự án).	Đã thể hiện tại gạch đầu dòng thứ 3, tiết a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Lào Cai	Tại điểm c mục 1, Điều 5 đề nghị chỉnh sửa thành: vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương chỉ được phân bổ cho các dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.	Để đảm bảo bố trí vốn tập trung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quy định NSTW hỗ trợ cho địa phương để thực hiện dự án từ nhóm B, kế thừa quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13.
	Phú Thọ	Tại Mục c Khoản 1 Điều 5 của Dự thảo quy định: “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương chỉ được phân bổ cho các dự án có quy mô nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Nội dung này là hoàn toàn phù hợp, tránh việc ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư thiếu trọng tâm, trọng điểm, dàn trải, đặc biệt là hỗ trợ thực hiện các dự án có quy mô nhỏ ở địa phương. Tuy nhiên, tại các vùng đồng bào dân tộc khó khăn, vùng an toàn khu CT229 của các địa phương còn nhiều dự án quy mô nhỏ (nhóm C) cần sự hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu về Quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm; do đó đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất hỗ trợ bổ sung cho nhóm các dự án này vào Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ các khu vực, đối tượng nêu trên.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ nghiên cứu, có ý kiến thêm trong quá trình tham gia thẩm định Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.
	Thanh Hóa	Theo điểm a Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, đối với vốn NSTW phân trong nước dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ đối với số vốn nêu trên, các địa phương sẽ phân bổ cho các dự án khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trung hạn.	Đối với vốn bổ sung có mục tiêu cho địa phương, các địa phương chủ động phân bổ vốn cho các dự án (bao gồm dự án khẩn cấp) và chủ động để lại khoản chưa phân bổ xử lý các vấn đề phát sinh.
	Thừa Thiên Huế	Về cơ cấu phân bổ vốn nguồn ngân sách trung ương quy định tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Do còn nhiều địa phương có nhu cầu nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương lớn cho chi đầu tư phát triển, đề nghị dành vốn ngân sách trung ương tối đa tới 40% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và phân bổ theo ngành, lĩnh vực.	NSTW bổ sung có mục tiêu cho địa phương tối đa không quá 30% tổng chi NSTW được quy định tại Điều 40 Luật NSNN.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bình Định	Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 5: Theo tình hình thực tế tại các địa phương còn khó khăn về ngân sách như tỉnh Bình Định, việc chi số hỗ trợ ngân sách Trung ương đối với các dự án nhóm B trở lên gây khó khăn trong việc cân đối đầu tư các dự án của Tỉnh. Do vậy, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, điều chỉnh quy định về quy mô dự án được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo hướng mở rộng đối tượng các dự án hỗ trợ bao gồm cả dự án nhóm C có quy mô lớn với tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên. Đề nghị điều chỉnh: “Vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương chỉ được phân bổ cho các dự án có tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định;”	Việc hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện dự án từ nhóm B trở lên nhằm đảm bảo việc bố trí vốn tập trung, kế thừa quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13.
	Trà Vinh	(1) Điểm a khoản 2 Điều 5: Việc phân chia tỷ lệ (%) đối với nguồn vốn này chưa có cơ sở, chẳng hạn như: “Dành tối đa không quá 30% hoặc Dành khoảng 30%”. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ căn cứ nào xác định các tỷ lệ (%) nêu trên, đồng thời xem xét ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho địa phương. (2) “Số vốn chưa phân bổ còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ... trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn”. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định cụ thể tỷ lệ phần (%), để đảm bảo tính công khai, minh bạch,...Đồng thời rút kinh nghiệm trong giai đoạn 2016-2020, vốn ngân Trung ương để lại còn khá lớn (không giao hết vốn cho bộ, ngành, địa phương đầu kế hoạch trung hạn) dẫn đến khi giao bổ sung vốn cho các bộ, ngành, địa phương không kịp giải ngân, dẫn đến tỷ lệ giải ngân giai đoạn 2016-2020 tương đối thấp.	(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu. (2) Số vốn chưa phân bổ này quy định này tại NSTW. Đối với các địa phương sẽ được giao vốn ngay từ đầu, có thể để lại chưa phân bổ một phần hoặc phân bổ hết, không quy định bắt buộc để lại dự phòng 10% vốn NSTW tại địa phương như giai đoạn 2016-2020.
	Hậu Giang	Tại Mục a, Khoản 2, Điều 5: Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương (Cơ cấu phân bổ vốn), đề nghị bổ sung: “Dành khoảng 5% đến 10% để đầu tư cho phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long (theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 11/7/2017 của Chính phủ.	Vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được ưu tiên phân bổ vốn thể hiện trong tiêu chí tính điểm NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP.
6	Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia		
	Bộ Tài chính (QĐ)	Đề nghị bổ sung vào đoạn cuối mục nội dung: “theo từng ngành/lĩnh vực đầu tư công”.	Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia do việc phân bổ vốn đến từng xã, huyện. Nếu quy định phân ngay vào ngành, lĩnh vực sẽ khó khăn, do đó dự thảo Nghị quyết quy định tương tự như Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13.
7	Điều 7. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho bộ, cơ quan trung ương (phần vốn trong nước)		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	Đề nghị làm rõ cơ sở và căn cứ pháp lý quy định: “Bộ, cơ quan trung ương được bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước gồm:các ngân hàng thương mại được chỉ định thực hiện chính sách được cấp có thẩm quyền quyết định”	Ngân hàng thương mại không phải là đơn vị dự toán. Việc bố trí vốn cho NH thương mại là để thực hiện các chính sách của Nhà nước.
	Bộ Tài chính	Tại gạch đầu dòng thứ 8 Khoản 1 Điều 7 dự thảo quy định: “Cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội,... được chỉ định thực hiện chính sách được cấp có thẩm quyền quyết định”. Hiện nay, một số tổ chức chính trị - xã hội được phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách trung ương nhưng không thực hiện chính sách như: Liên minh các hợp tác xã Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam... Đề nghị rà soát, bổ sung quy định áp dụng đối với các đối tượng này.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công
	Đà Nẵng	Tại Khoản 1 Điều 7 về Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho bộ, cơ quan trung ương (phần vốn trong nước) quy định: Bộ, cơ quan trung ương được bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước bao gồm “Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”. Tuy nhiên, Đại học Đà Nẵng là một trong năm hệ thống trường đại học của Việt Nam và là Đại học vùng lớn nhất khu vực Nam Trung Bộ. Ngoài đào tạo, Đại học Đà Nẵng đồng thời là trung tâm nghiên cứu lớn nhất của khu vực Miền Trung trên các lĩnh vực: khoa học kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, sư phạm, ngoại ngữ và y học. Do vậy, đề nghị Dự thảo bổ sung Đại học Đà Nẵng là cơ quan được bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công.
8	Điều 8. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	(1) Đề nghị bổ sung nguyên tắc phân bổ theo quy định tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính NSNN 03 năm. (2) Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP chủ yếu dựa trên các tiêu chí phân bổ vốn cân đối NSDP của giai đoạn 2016-2020 (nêu tại mục IV Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và có điều chỉnh điểm của các tiêu chí mà không nêu rõ cơ sở. (3) Khoản 3 Dự thảo về định mức phân bổ vốn quy định: “Phân bổ đủ số chi tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng NSTW đang thực hiện của kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025”. Như vậy, chưa có tiêu chí phân bổ để hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của giai đoạn trước, vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung: xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả các khoản ứng trước nguồn NSTW trước khi thực hiện cho các dự án trong giai đoạn mới.	(1) Đối với KHTC 05 đã tiếp thu. Đối với KHTC 03 năm, Luật Đầu tư công không quy định lập KH 03 năm nên các nguyên tắc về lập KHTC 03 năm không đưa vào Dự thảo Nghị quyết. (2) Giai đoạn 2016-2020 việc thực hiện bổ sung có mục tiêu thông qua các Chương trình mục tiêu. Tuy nhiên theo Luật Đầu tư công không quy định các Chương trình mục tiêu. Do vậy để đảm bảo việc phân bổ vốn NSTW bổ sung cho ĐP công khai, minh bạch, đảm bảo việc tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương, với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, Bộ KH&ĐT đã kế thừa các tiêu chí của NQ 1023. (3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ghi rõ chi tiêu cơ sở bao gồm số vốn bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 còn thiếu vốn và bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước. Đối với số nợ đọng xây dựng cơ bản tính vào chi tiêu mới do theo quy định là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải bố trí vốn để thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2016-2020.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	Khoản 3 Dự thảo: Theo quy định này thì những địa phương có nhu cầu dự án chuyển tiếp nhiều sẽ chiếm tỷ lệ vốn thực hiện chuyển tiếp cao dẫn đến tỷ lệ còn lại để đầu tư mới thấp là không công bằng. Mức hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSDP phải trên cơ sở tính điểm cho từng địa phương ngay ban đầu theo tiêu chí phân bổ. Địa phương nào có tỷ lệ dự án chuyển tiếp cao thì tỷ lệ khởi công mới dự án thấp và ngược lại. Tổng mức phân bổ NSTW hỗ trợ NSDP cần được xác định theo hướng như sau: (i) Trên cơ sở tổng số điểm phân bổ cho từng địa phương theo nguyên tắc phân bổ vốn trong cân đối để xác định mức hỗ trợ tối đa từ NSTW đối với từng địa phương (mức NSTW hỗ trợ địa phương x tối đa theo tiêu chí định mức gọi là Ax). (ii) Tổng nhu cầu NSTW thuộc nghĩa vụ phải bố trí để thanh toán cho các dự án thuộc giai đoạn trước (vốn ứng NSTW, nợ đọng XDDB, số cần bố trí cho các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 trong giai đoạn tiếp theo 2021-2020; trong đó phân kỳ nguồn vốn NSTW phải bố trí từng năm). Số NSTW phải hỗ trợ thanh toán nghĩa vụ giai đoạn trước của địa phương x gọi là Bx. Địa phương có $Ax \leq Bx$, thì tổng số hỗ trợ từ NSTW giai đoạn 2021-2025 bằng Ax, phần chênh lệch thiếu NSTW phải thanh toán cho NSDP giai đoạn 2020 trở về trước ($Bx - Ax$) sẽ được bố trí trong giai đoạn trung hạn tiếp theo, NSTW không hỗ trợ thực hiện dự án mới của địa phương. Địa phương có $Ax > Bx$, tổng mức vốn NSTW hỗ trợ lớn hơn nghĩa vụ phải thanh toán là (z). Phần chênh lệch còn lại ($z > 0$) sẽ để bố trí cho các chi tiêu mới.	Trong Dự thảo Nghị quyết quy định rõ trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí đủ vốn chi tiêu cơ sở sau đó mới được phân bổ vốn cho chi tiêu mới. Như vậy, bộ, cơ quan trung ương và địa phương nào có số dự án chuyển tiếp lớn thì số vốn chi tiêu mới sẽ giảm.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính (QĐ)	Tại Điều 4, Luật Đầu tư công quy định: Vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương là vốn thuộc ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương để đầu tư chương trình, dự án đầu tư công theo nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền quyết định. Đồng thời tại Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước cũng quy định: Số bổ sung có mục tiêu là khoản ngân sách cấp trên bổ sung cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể. Như vậy, vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho NSDP đầu tư các chương trình dự án là để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền xác định trong từng thời kỳ. Do vậy đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP theo ngành, lĩnh vực; trong đó cụ thể về mục tiêu, phạm vi, đối tượng, mức hỗ trợ và thứ tự ưu tiên bố trí vốn đối với từng ngành lĩnh vực, bám sát định hướng phát triển ngành lĩnh vực, các đề án trong giai đoạn 2021-2025 và phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc phân bổ vốn NSTW bổ sung cho địa phương, trên cơ sở số vốn được phân bổ, các địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn cho dự án thuộc đối tượng đầu tư công và phân loại vào 13 ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Dự thảo Nghị quyết.
	Bộ Xây dựng	Để góp phần thúc đẩy phát triển đô thị trở thành động lực tăng trưởng của các vùng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung tiêu chí đô thị loại I.	Điều 5 dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ NSTW phân bổ cho các dự án "dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh".
	Bộ Tài chính	Đối với phân bổ vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương, đề nghị bổ sung thời điểm làm căn cứ xác định các tiêu chí để tính điểm như tiêu chí dân số, tỷ lệ hộ nghèo, đơn vị hành chính cấp huyện...	Thời điểm làm căn cứ xác định các tiêu chí tính điểm là thời điểm số liệu gần nhất năm 2020.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Lào Cai	Đề nghị bổ sung các tiêu chí trong phần tính điểm định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước). Các tiêu chí đề nghị bổ sung là: (1) Địa phương có Khu du lịch quốc gia. (2) Địa phương có Khu kinh tế cửa khẩu trên 10.000 ha.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
	Lai Châu	Tại mục (iv), phần 3, Điều 8 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh lại như sau: <i>“Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền; số huyện nghèo của từng địa phương.”</i>	Dự thảo đã có tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo.
	Hòa Bình	Về quy định các tiêu chí bổ sung tại điểm (v) khoản (2) mục 3 Điều 8 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung các tiêu chí về tỷ lệ che phủ rừng; tiêu chí ưu tiên đối với địa phương có các công trình trọng điểm cấp quốc gia (như các dự án thủy điện lớn).	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Thanh Hóa	Theo Khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị quyết, giai đoạn 2021-2025 phân bổ số vốn NSTW chi tiêu mới cho các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm tiêu chí dân số, tiêu chí về trình độ phát triển, tiêu chí diện tích, tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện và các tiêu chí bổ sung (tiêu chí xã ATK, xã biên giới đất liền, tiêu chí vùng). Việc dự thảo Nghị quyết chỉ căn cứ 5 nhóm tiêu chí nêu trên để tính điểm là chưa đầy đủ, chưa bao quát hết được đặc điểm tình hình và tính thực tiễn của từng địa phương, sẽ dẫn đến xác định số vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho các địa phương còn bất cập, nhất là đối với những địa phương còn khó khăn, có cơ sở hạ tầng yếu kém, đang được NSTW hỗ trợ hàng năm. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện, đảm bảo phát triển hài hòa, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, cơ sở hạ tầng giữa các địa phương, vùng miền trong cả nước, đề nghị bổ sung một số tiêu chí, gồm: (i) Tiêu chí về huyện nghèo; (ii) Tiêu chí về các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn; (iii) Tiêu chí về thu nội địa; (iv) Tiêu chí về diện tích đất trồng lúa; (v) Tiêu chí cho các tỉnh, thành phố có dự án động lực có quy mô lớn, đóng góp nhiều cho NSTW để đảm bảo tương quan hợp lý giữa phát triển các vùng trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết về NSTW	Đã bao gồm trong tiêu chí tính điểm cụ thể như tiêu chí thu nội địa là một phần của tiêu chí trình độ phát triển (thể hiện thông qua tỷ lệ điều tiết về NSTW hoặc nhận bổ sung cân đối từ NSTW)
	Nghệ An	(1) Tại điểm 1 khoản 3 Điều 8 của Dự thảo đề nghị cần giải thích rõ cụm từ "chi tiêu cơ sở". (2) Tại tiết (iii) điểm 2 khoản 2 Điều 8 của Dự thảo về "Tiêu chí diện tích": Đề nghị bổ sung diện tích đất rừng để tăng hỗ trợ cho các địa phương làm tốt công tác phát triển rừng, góp phần bảo vệ môi trường, sinh thái nhưng lợi ích kinh tế trực tiếp từ phát triển rừng địa phương thu được không cao. (3) Tại tiết (v) điểm 2 khoản 3 Điều 8 của Dự thảo về "Các tiêu chí bổ sung" : Đề nghị nghiên cứu bổ sung tiêu chí đường biên giới đất liền vì quản lý biên giới là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, tăng cường quốc phòng- an ninh, hòa bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng; mặt khác các địa phương có đường biên giới dài thường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn cần ưu tiên tính điểm; bổ sung tiêu chí di tích quốc gia đặc biệt, di tích được unesco công nhận và tiêu chí theo các Nghị quyết, Kết luận của Bộ chính trị, Tổng bí thư.	(1) Bộ KH&ĐT đã nêu chi tiết tại khoản 1 Điều 8 Dự thảo Nghị quyết. (2) Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Hà Tĩnh	về định mức phân bổ vốn (tại khoản 3 Điều 8 dự thảo): Theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ: các dự án khởi công mới sử dụng vốn NSTW giai đoạn 2016 - 2020 được ngân sách trung ương hỗ trợ 100% vốn để thực hiện; Tuy vậy, do khả năng nguồn vốn của giai đoạn chưa đáp ứng được, nên một số dự án được Trung ương cho phép khởi công mới nhưng chưa cân đối đủ vốn NSTW để hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020. Trong điều kiện huy động nguồn ngân sách địa phương khó khăn, để đảm bảo hoàn thành dự án, tránh đầu tư dàn trải; đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định về định mức phân bổ vốn NSTW điểm (1) khoản 3 Điều 8 dự thảo như sau: “Phân bổ đủ vốn để hoàn thành các dự án đầu tư công sử dụng vốn NSTW đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025”.	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 đã được tính vào chỉ tiêu cơ sở, phân bổ đủ vốn mới được bố trí cho chỉ tiêu mới.
	Thừa Thiên Huế	Về định mức phân bổ vốn tại khoản 3, Điều 8 dự thảo Nghị quyết: Cơ bản thống nhất với 5 nhóm tiêu chí để tính điểm: tiêu chí dân số, tiêu chí về trình độ phát triển, tiêu chí diện tích, tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện, các tiêu chí bổ sung. Về các tiêu chí bổ sung: Đề nghị bổ sung tiêu chí liên quan đến các tỉnh có di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt. Các tỉnh này cần được ưu tiên trong đầu tư, đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ của quốc gia trong việc gìn giữ, bảo tồn di sản.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Đà Nẵng	(1) đề nghị Dự thảo bổ sung các Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, các cấp Lãnh đạo cấp cao Nhà nước và cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương cho phép triển khai thực hiện đầu tư các dự án lớn, có ý nghĩa liên kết vùng và tạo động phát triển khu vực, vùng. Đặc biệt, có sự ưu tiên hơn đối với các địa phương được định hướng, quy hoạch là trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của Vùng, khu vực kinh tế, trong đó có thành phố Đà Nẵng. (2) Tại điểm (1) Khoản 3 quy định đề nghị Dự thảo điều chỉnh thành “Phân bổ đủ vốn cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền quyết định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Đồng thời phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các địa phương đối với các dự án thực hiện giai đoạn 2011- 2015 nhưng chưa được phân bổ để bố trí trả nợ trong giai đoạn 2016-2020”. (3) Tại tiết (1) điểm (2) Khoản 3 quy định: “Tiêu chí dân số: số dân trung bình và dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh)”. Tuy nhiên, thành phố Đà Nẵng và một số địa phương có tỷ lệ số dân nhập cư cao, gánh nặng về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đề nghị Dự thảo bổ sung thêm tiêu chí phụ đối với Tiêu chí dân số.	(1) Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 đã được tính vào chỉ tiêu cơ sở, phân bổ đủ vốn mới được bố trí cho chỉ tiêu mới. (2) Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
	Quảng Nam	khoản 3 Điều 8, kính đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí 02 tiêu chí sau: (1) Tiêu chí phát triển đô thị, (2) Tiêu chí di tích văn hóa cấp quốc gia trở lên.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
	Quảng Ngãi	Tại công văn số 1814/SKHĐT-TH ngày 15/11/2019 về việc ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi đã đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đưa vào dự thảo tiêu chí các tỉnh có điều tiết ngân sách về trung ương để khuyến khích các địa phương tích cực tăng thu cho và đóng góp cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị quyết vẫn chưa bổ sung tiêu chí này. Do vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bổ sung tiêu chí này vào khoản 2, Điều 8 của dự thảo Nghị quyết.	đã có tiêu chí về tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Đắk Lắk	Tại tiết 2 mục 3 Điều 8 đề nghị bổ sung thêm nhóm tiêu chí: (1) Tiêu chí về dân di cư ngoài kế hoạch; (2) Tiêu chí về trung tâm vùng; (3) Tiêu chí về số lượng dân tộc thiểu số; (4) Tiêu chí về tỷ lệ che phủ rừng.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
	Đắk Nông	đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ “tiêu chí vùng- dự thảo tại mục V” trong đó, đề nghị xem xét, bổ sung cơ chế để hỗ trợ đầu tư đối với các nhóm tỉnh vùng miền núi, đông đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; để các địa phương có thêm nguồn lực đầu tư, rút ngắn khoảng cách phát triển so với mặt bằng chung của cả nước.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
	Bình Dương	Nhằm đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn như dự thảo Nghị quyết đã nêu tại Điểm a, Mục 1, Điều 8: “Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương...” Đề nghị bổ sung 02 tiêu chí phân bổ vốn sau vào quy định tại Mục 3, Điều 8 của dự thảo Nghị quyết: (vi) Tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương. (vii) Kim ngạch xuất khẩu.	Tiêu chí về trình độ phát triển đã bao gồm tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương. Kim ngạch xuất khẩu là chỉ tiêu để tính nguồn thu từ đó xác định tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương. Do đó, không cần bổ sung chỉ tiêu này vào tiêu chí tính điểm.
	Hồ Chí Minh	Điểm a Khoản 1 Điều 8 đề nghị điều chỉnh nội dung “bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương, với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước” thành “Ưu tiên nguồn vốn cho các dự án kết nối giao thông, tạo sức lan tỏa lớn nhằm phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, từ đó tạo các chuỗi liên kết sản xuất để phát triển các địa phương khác đặc biệt là vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước”.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu trong nguyên tắc cũng như thể hiện trong tiêu chí tính điểm

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Cần Thơ	do suất đầu tư ở vùng ĐBSCL là cao hơn các vùng khác do nền đất yếu, nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho các tỉnh thành trong khu vực, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thống nhất bổ sung vào nội dung các tiêu chí bổ sung quy định tại mục (v) Khoản 3 Điều 8: “Tiêu chí địa chất nền móng công trình” và “tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp (đặt biệt là đất trồng lúa) trên tổng diện tích đất tự nhiên” vào nội dung dự thảo Nghị quyết.	Các tiêu chí xây dựng để xác định mức vốn NSTW bổ sung mục tiêu cho địa phương phải đảm bảo nguyên tắc Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công. Đối với các tiêu chí này mang tính cụ thể, cá biệt đối với từng địa phương.
9	Điều 9. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương		
	Thanh Hóa	Tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết, chưa quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (chỉ quy định vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 theo kế hoạch tài chính NSNN 03 năm giai đoạn 2020-2022 là căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về NSTW và số vốn bổ sung từ NSTW cho các địa phương giai đoạn 2021-2025; Thủ tướng Chính phủ quy định tốc độ tăng trưởng bình quân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối). Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể nội dung nêu trên để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.
	Hà Tĩnh	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể trong việc xác định các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để có nguyên tắc, tiêu chí phân bổ phù hợp cũng như làm căn cứ để xây dựng và phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn; do ngoài nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP (được Trung ương giao, chỉ tiêu), quá trình triển khai thực tế còn một số nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương như: nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư,... chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng để thực hiện quản lý và sử dụng theo quy định của Luật Đầu tư công.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Đắk Nông	Về điều 9, dự thảo quy định về “Vốn đầu tư công ngân sách địa phương” chưa quy định rõ nguyên tắc, tiêu chí, định mức cho năm gốc là năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2025 như vậy chưa đảm bảo nguyên tắc về kế hoạch đầu tư công trung hạn theo Luật Đầu tư công 2019 đối với tất cả các nguồn vốn. Đồng thời, việc quy định tốc độ tăng trưởng bình quân nguồn vốn này đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối sẽ không đảm bảo tính chính xác (số tuyệt đối) của tổng nguồn vốn trong trung hạn, gây khó khăn trong lập kế hoạch trung hạn đối với nguồn vốn này (đồng thời, về thực chất quá trình tính toán ra tốc độ tăng trưởng cũng phải dự báo con số tuyệt đối của cả giai đoạn). Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét, dự thảo quy định: + Về nguyên tắc, định mức tiêu chí phân bổ nguồn vốn này tuân theo Điều 8 tại dự thảo Nghị quyết. + Về mức vốn phân bổ cả giai đoạn và hàng năm tuân theo kế hoạch trung hạn (đối với tổng vốn giai đoạn – mang tính chất dự báo và có thể điều chỉnh) và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm (đối với số vốn hàng năm- là số vốn chính thức để thực hiện).	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.
	Bình Phước	đề nghị bổ sung nội dung nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (phần Bộ Tài chính phối hợp viết). Nội dung này rất quan trọng đối với địa phương nhưng chưa được thể hiện trong dự thảo.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.
	Hồ Chí Minh	Nội dung này có liên quan đến Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định hướng dẫn có liên quan, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo ý kiến quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Tài chính để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến Bộ Tài chính.
	Bến Tre	Đối với nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương là nội dung được các địa phương quan tâm để chuẩn bị xây dựng tiêu chí, định mức giai đoạn kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho địa phương. Do vậy, ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre kính đề nghị các Bộ sớm đề xuất chi tiết nội dung này để các địa phương tham khảo và góp ý kiến.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã quy định trong dự thảo Nghị quyết.
CHƯƠNG III			
10	Điều 10. Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này.		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tư pháp	Luật Đầu tư công không quy định rõ thẩm quyền ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công; trong khi đó, Điều 20 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định "<i>Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước</i>". Vì vậy, đề nghị bỏ quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị quyết "<i>Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này</i>". Quy định này là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, "<i>Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp</i>". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể các vấn đề trong dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thực hiện được ngay, không phải chờ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Theo quy định của Luật Đầu tư công, vốn đầu tư công bao gồm vốn NSNN. Luật NSNN quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSNN. Nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn NSNN cho từng giai đoạn không phải là văn bản quy định chi tiết Luật NSNN. Vì vậy, dự thảo Nghị quyết quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết là hoàn toàn phù hợp. Thực tế trong giai đoạn 2016-2020, căn cứ 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư và thường xuyên, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành 02 Quyết định tương ứng.
11	Điều 11. Giao Chính phủ		
12	Điều 12. Hiệu lực thi hành		
13	Điều 13. Quy định chuyển tiếp		

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Bộ Tài chính	(1) Tại Khoản 1 của dự thảo có nội dung: Đối với các dự án đang thực hiện dở dang, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm để thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục bố trí vốn ngân sách trung ương theo tiến độ bố trí vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Các dự án được ngân sách trung ương hỗ trợ trong giai đoạn 2016-2020 được bố trí vốn trong 21 Chương trình theo Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành các nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Trong giai đoạn 2021-2025, theo Luật Đầu tư công không còn các Chương trình mục tiêu mà chỉ có Chương trình đầu tư công. Việc chuyển tiếp hỗ trợ cho các dự án giai đoạn sau là không phù hợp với quy định của Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội. Đề nghị có đánh giá các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn sau để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định bố trí theo ngành, lĩnh vực (không theo Chương trình). (2) Tại Khoản 2 của dự thảo có nội dung: Đối với các dự án dự kiến đầu tư thuộc các chương trình nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước, trong trường hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến tiếp tục bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị mình thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Đầu tư công. Theo Điều 101 Luật Đầu tư công 2019 quy định chuyển tiếp đối với điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án (không phải chuyển tiếp dự án). Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa lại nội dung này cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công.	Đối với các dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 thuộc các chương trình mục tiêu sẽ được phân loại vào ngành cấp 2 của 13 ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.
	Ngân hàng phát triển	thiếu các quy định đối với các loại vốn đầu tư công nêu tại mục 1 công văn này như phân bổ vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ VDB phải thực hiện (không phải chương trình, dự án)... Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Dự thảo các nội dung còn thiếu để đảm bảo phần vốn đầu tư công phát sinh tại VDB và Vidifi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được cấp từ năm 2020 về trước sẽ được nêu trong điều khoản chuyển tiếp để VDB và Vidifi được phân bổ vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 cho phần vốn phát sinh trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được cấp.	Việc cấp vốn cho các Ngân hàng chính sách nói chung và VDB nói riêng đã được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công và đã được thể hiện tại khoản 13 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

STT	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Hà Nội	Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm cụm từ “ngân sách địa phương” sau dấu phẩy của đoạn “...bố trí vốn ngân sách trung ương, Do vậy Khoản 1 sẽ được sửa lại như sau: “1. Đối với các dự án đang thực hiện dở dang,...bố trí vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo tiến độ bố trí vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.”.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu trong dự thảo Nghị quyết.
14	Điều 14. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết		